

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
**BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

V/v báo cáo kết quả sắp xếp  
cơ cấu tổ chức, bộ máy

Kính gửi: Sở Nội vụ

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thực hiện nội dung Công văn số 5222/UBND-NC ngày 27/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ;

Ban Dân tộc tỉnh đã lập kế hoạch xây dựng Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức, bộ máy. Đề án được xây dựng trên cơ sở chỉ đạo thống nhất của tập thể lãnh đạo Ban, được Chi ủy chi bộ xem xét cho ý kiến.

Đến nay, Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức, bộ máy Ban Dân tộc tỉnh đã được xây dựng hoàn thiện, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo Sở Nội vụ và đề nghị cho ý kiến đối với nội dung Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức, bộ máy Ban Dân tộc tỉnh. Sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ, Ban Dân tộc tỉnh sẽ hoàn thiện và ban hành quyết định phê duyệt Đề án.

*(Có Đề án kèm theo).*

Kính đề nghị Sở Nội vụ quan tâm, có ý kiến đối với Đề án trên để Ban Dân tộc tỉnh có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo)
- Lãnh đạo ban;
- Các phòng thuộc ban;
- Lưu: VT, hien.

**TRƯỞNG BAN**

**Trần Văn Mẫn**

**ĐỀ ÁN**  
**SẮP XẾP CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY BAN DÂN TỘC TỈNH****Phần I**  
**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ****I. SỰ CẦN THIẾT**

Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh. Từ ngày thành lập đến nay, Ban Dân tộc tỉnh đã nhiều lần thay đổi về cơ cấu tổ chức, bộ máy bên trong.

Trước 31/12/2011, cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc được thực hiện theo Quyết định số 189/2004/QĐ-UBND ngày 17/8/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Thông tư số 246/2010/TTLT-UBND- BNV ngày 06 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban Dân tộc và Bộ nội vụ), gồm 03 phòng chức năng thuộc Ban: Văn phòng Ban; Thanh tra Ban; Phòng Chính sách Dân tộc. Năm 2012, cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc là 04 phòng (bổ sung phòng Kế hoạch - Tổng hợp theo Thông tư số 04/2010/TTLT-UBND- BNV ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Dân tộc và Bộ nội vụ và Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 01/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Từ năm 2015, thực hiện theo Thông tư số 07/2014/TTLT-UBND- BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ nội vụ và Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc hiện có là 05 phòng (bổ sung phòng Tuyên truyền và Địa bàn)

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc tỉnh đã thay đổi cùng với sự thay đổi về chức năng nhiệm vụ của Ban Dân tộc được Nhà nước giao. Số lượng các phòng thuộc Ban đã tăng từ 03 phòng lên 5 phòng, trong khi đó biên chế công chức được giao ổn định từ năm 2011 đến năm 2017 là 19 biên chế, đến năm 2018 giảm còn 18 biên chế.

Trước những yêu cầu về sắp xếp tổ chức, đổi mới bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực hiệu quả” phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, đòi hỏi Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi phải tổ chức thực hiện cải cách, sắp xếp lại bộ máy làm công tác dân tộc để tinh gọn, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác dân tộc.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực hiệu quả”;

2. Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ;

3. Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/7/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017;

4. Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

5. Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ;

6. Công văn số 5222/UBND-NC ngày 27/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

### **Phần II**

## **THỰC TRẠNG CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

### **I. SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ, CƠ CẤU CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN THUỘC BAN DÂN TỘC TỈNH**

#### 1. Biên chế:

Năm 2020, Ban Dân tộc tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt giao biên chế công chức hành chính là 17 biên chế. Ngoài ra, Ban Dân tộc có sử dụng 03 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2004/NĐ-CP được Sở Nội vụ thỏa thuận theo quy định, đã được chuyển sang hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

Hiện nay (tính đến ngày 11/11/2020), Ban Dân tộc tỉnh đang sử dụng 16 biên chế và 03 hợp đồng lao động

#### 2. Cơ cấu, tổ chức:

##### 2.1. Lãnh đạo Ban:

Số lượng 03, gồm: Trưởng Ban và 02 phó trưởng ban

##### 2.2. Số lượng phòng chuyên môn thuộc Ban có 5 phòng, gồm:

- Văn phòng, có 05 biên chế và 03 hợp đồng theo NĐ 68.
- Thanh tra, có 02 biên chế.
- Phòng Kế hoạch – Tổng hợp, có 01 biên chế.
- Phòng Chính sách Dân tộc, có 03 biên chế.

- Phòng Tuyên truyền và Địa bàn, có 02 biên chế

2.3. Số lượng trưởng, phó phòng:

- Trưởng phòng: 04 người/05 phòng

- Phó trưởng phòng: 04 người/05 phòng

3. Chất lượng đội ngũ cán bộ công chức:

- Trình độ chuyên môn:

+ Thạc sĩ: 03 người chiếm 18,75 %

+ Đại học: 14 người chiếm 87,5 %.

- Trình độ Lý luận chính trị:

+ Cử nhân, Cao cấp: 08 người chiếm 50 %.

+ Trung cấp: 03 chiếm 18,75 %.

4. Thành phần dân tộc: Dân tộc thiểu số có 05/16 người, chiếm 31%

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, có đặc điểm quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, quản lý nhiều chính sách dân tộc trên địa bàn miền núi tỉnh. Với chức năng nhiệm vụ được giao, trình độ chuyên môn và lý luận chính trị của công chức Ban Dân tộc tỉnh hiện nay, về cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành. Tuy nhiên, về cơ cấu tổ chức và biên chế theo quy định hiện hành có một số vấn đề bất cập như số lượng phòng nhiều, biên chế ít (18 biên chế được bố trí cho Lãnh đạo Ban và 05 phòng), có phòng chỉ có 01 đến 02 biên chế. Việc cơ cấu nhiều phòng thuộc Ban làm cho bộ máy cồng kềnh, khó khăn trong việc lãnh đạo điều hành nhiệm vụ chuyên môn.

Trong việc phân công thực hiện nhiệm vụ, một số chức năng nhiệm vụ của một số phòng, một số vị trí việc làm còn chồng chéo với chức năng của phòng khác hoặc có nhiệm vụ khó xác định phân công cho 01 phòng cụ thể. Riêng Thanh tra Ban là bộ phận mang tính đặc thù chuyên ngành hoạt động theo luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra.

## **Phần III NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

### **A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC**

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

1. Sắp xếp, kiện toàn các phòng thuộc Ban Dân tộc nhằm bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. củng cố và kiện toàn lại tổ chức bộ máy, biên chế của Ban để phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tên gọi mới.

2. Sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động của phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc tỉnh là một khâu đột phá trong nội dung cải cách hành chính giai đoạn 2015-2020, đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao của chi bộ, các tổ chức đoàn thể trong cơ quan. Việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn phải đảm bảo

dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan.

3. Bảo đảm hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan không bị gián đoạn, xáo trộn; sau sắp xếp, kiện toàn lại hoạt động hiệu quả cao hơn, tập trung huy động, phát huy tiềm năng đội ngũ công chức và cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có.

4. Có chính sách giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động sau khi sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy, nhân sự đúng quy định và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

5. Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo thông suốt tư tưởng chỉ đạo từ Lãnh đạo Ban, cấp ủy, công chức và người lao động trong cơ quan.

## **II. NGUYÊN TẮC**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường sự quản lý nhà nước, phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình thực hiện.

2. Bảo đảm tính kế thừa, phát triển, phù hợp với thực tiễn của cơ quan. Việc rà soát, sắp xếp lại các phòng chuyên môn được tiến hành đồng bộ, toàn diện từ việc rà soát chức năng, nhiệm vụ của đơn vị với tình hình thực tế của cơ quan đến việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với việc sắp xếp, bố trí công chức phù hợp và bảo đảm chất lượng, số lượng để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc sắp xếp phải gắn với đẩy mạnh công tác phân cấp quản lý và thực hiện có hiệu quả công tác tinh giản biên chế theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

3. Sắp xếp, kiện toàn phải đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các phòng, một việc chỉ giao một phòng chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, một phòng làm nhiều việc, đồng thời phù hợp với các điều kiện thực tế của cơ quan theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tránh chia nhỏ, phân tán, chồng chéo.

4. Thống nhất về nhận thức, hành động công chức, người lao động trong cơ quan. Việc giải quyết chế độ cho cán bộ, công chức, người lao động phải đảm bảo đúng quy định và đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người lao động; đặt yêu cầu chất lượng, ổn định lâu dài của đội ngũ cán bộ, công chức lên hàng đầu; gắn việc sắp xếp với việc tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế.

## **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN**

**1. Đối tượng thực hiện:** Ban Dân tộc tỉnh.

**2. Phạm vi:** Áp dụng đối với các các phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc

### **B. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

#### **I. BIÊN CHẾ, SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ**

## 1. Biên chế

Theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao biên chế công chức, thì biên chế công chức hành chính Ban Dân tộc tỉnh là 17 người. Biên chế hiện có mặt: 16 người. Ngoài ra, còn có 03 Hợp đồng lao động

## 2. Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý:

Ban Dân tộc có 01 Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban

- Trưởng ban là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Dân tộc.

- Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

## II. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÁC PHÒNG SAU KHI SẮP XẾP

### 1. Số lượng sau khi sắp xếp

Sắp xếp lại các phòng chuyên môn từ 5 phòng còn 3 phòng, cụ thể:

- Sáp nhập Phòng Kế hoạch - Tổng hợp với Văn phòng Ban thành Văn phòng Ban.

- Sáp nhập phòng Tuyên truyền và Địa bàn với phòng Chính sách Dân tộc thành phòng Chính sách Dân tộc.

- Thanh tra Ban giữ nguyên.

### 2. Cơ cấu tổ chức và biên chế:

+ Văn phòng Ban: 05 biên chế hành chính và 03 hợp đồng lao động, gồm: Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 04 công chức

+ Phòng Chính sách Dân tộc: có 06 biên chế hành chính, gồm 01 trưởng phòng, 02 phó trưởng phòng và 03 công chức

+ Thanh tra Ban: 02 biên chế hành chính gồm: Chánh Thanh tra, 01 Thanh tra viên.

### 3. Về số lượng trưởng, phó phòng, chuyên viên

+ Trưởng phòng: 03 người, giảm 01 so với hiện nay

+ Phó trưởng phòng: 04 người, không tăng giảm

+ Chuyên viên: 07 người, được bố trí cho các phòng thuộc Ban

+ Lao động hợp đồng: có 3 người, được phân công theo nhiệm vụ theo hợp đồng lao động.

### 3. Phương án giải quyết vị trí dôi dư:

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại, các phòng thuộc Ban, một số vị trí dôi dư không bố trí lại được giải quyết như sau:

- 01 vị trí trưởng phòng đến tuổi nghỉ hưu từ ngày 01/12/2020, không bổ nhiệm mới vị trí trưởng phòng.

- Có 02 phòng, mỗi phòng dôi dư 01 phó trưởng phòng theo quy định tại Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Căn cứ khoản 3 Điều 2 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Ban Dân tộc tỉnh đề xuất giải pháp điều chỉnh, sắp xếp lại số cấp phó phòng vượt quy định như sau:

Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Đề án này được phê duyệt, Ban Dân tộc tỉnh không có vị trí cấp phó phòng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định. Do đó, trong thời hạn này, Ban Dân tộc tỉnh sẽ lấy phiếu tín nhiệm đối với các vị trí phó trưởng phòng ở từng phòng. Thời điểm lấy phiếu tín nhiệm của các Phó Trưởng phòng là thời điểm có một trong các Phó Trưởng phòng của phòng đó hết thời hạn bổ nhiệm. Trường hợp có phiếu tín nhiệm cao nhất ở mỗi phòng sẽ được tiếp tục giữ vị trí phó trưởng phòng, 02 trường hợp tín nhiệm thấp hơn sẽ thôi giữ chức vụ và được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: "Cán bộ, công chức, viên chức do sắp xếp tổ chức thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với mức phụ cấp chức vụ đang hưởng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm hoặc hết nhiệm kỳ bầu cử...".

## **Phần IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Dân tộc tỉnh**

1.1 Thực hiện việc hợp nhất, sắp xếp các phòng thuộc Ban sau khi Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức, bộ máy của Ban Dân tộc tỉnh được phê duyệt; quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho các phòng thuộc Ban; sắp xếp, phân bố biên chế, nhân sự các phòng, thực hiện giải pháp điều chỉnh, sắp xếp lại số cấp phó phòng vượt quy định nêu trên và giải quyết chế độ, chính sách đối với chức vụ dôi dư do sắp xếp tổ chức theo quy định.

1.2. Xây dựng dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban (*hoặc sửa đổi, bổ sung*) ngay sau khi Ủy ban Dân tộc ban hành thông tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng ngành, trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét quyết định; xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; trình UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét, ban hành theo quy định;

#### **2. Sở Nội vụ:**

Theo dõi, hướng dẫn Ban Dân tộc tỉnh triển khai thực hiện Đề án. Thẩm định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban (*hoặc sửa đổi, bổ sung*); Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, vượt quá thẩm quyền, Ban Dân tộc tỉnh chủ động báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để chỉ đạo, thực hiện./.